

8. Người lạ...

Cuối cùng thì người đàn bà ấy cũng khóc. Chỉ là hai vệt nước ứa ra và đọng lại ở cánh mũi, giống như hai giọt sương buổi sớm. Nó làm cho những đường nét màu sắc đánh lẫn khô cằn trên khuôn mặt mờ đi. Như đôi trọc trong sớm xuân mờ mờ sương phủ.

Người đàn bà ấy dùng ngón tay trái lau đi hai vệt nước mắt. Ông thường trực giấu đi niềm xúc động, cúi xuống vờ tìm chiếc thẻ xe nào đó, cao giọng nói như gắt gỏng: "Về nhà lo làm ăn nuôi con tử tế, đừng đi theo đường cũ, nghe chưa". Chị ta cười héo hắt: "Không biết thế nào, nhưng con xin ráng sức giữ mình".

Cư dân trong chung cư tiễn chị ta ra đi, thân ái, chân tình. Ai cũng dặn: - "Đừng làm chuyện bậy nữa". Bà Tư Rêu cho hai đứa nhỏ 10 ngàn đồng và một gói kẹo me. Ba Tỷ dùng xe taxi của mình đưa mẹ con chị ta ra ga Sài Gòn. Ba tháng trước, cũng chính Ba Tỷ đưa ba mẹ con nhà này về chung cư lúc nửa đêm. Ba Tỷ kể:

- Tôi chạy xe tà tà tìm khách. Trong mưa, tôi thấy hai đứa trẻ vật vã la khóc bên người đàn bà. Dừng xe lại, tôi đưa ba mẹ con vô hiên trú mưa, thấy đứa bé gái bị sốt, thằng bé trai bị rách mặt, máu chảy tèm lem, còn chị ta cũng bị đâm chém gì đó, người bê bết máu. Tôi không còn lòng dạ để hỏi han xem sự thể ra sao, đưa ngay ba mẹ con đến bệnh viện cấp cứu. Ở đó, người ta băng bó cho hai mẹ con, cho một bộ quần áo bảo: "Thương tích nhẹ thôi, bị mất máu nhiều nên xỉu, không sao đâu, về đi!". Tôi giận dữ nói: "Người như thế này mà bảo không sao à? Đợi đến khi người ta chết rồi mới cứu hả?". Người ta gắt: "Người như thế này, ở đây chỉ có thể làm được như thế. Bảo chị ta đừng đánh lộn nữa. Lăn sao không có chuyện cấp cứu đâu". Chị ta bảo để mẹ con chị ta ở cửa chợ Bến Thành. Tôi thấy mưa gió mịt mờ, trời đất lạnh lẽo, để ba mẹ con bên vỉa hè trong tình trạng sống dở chết dở như vậy là có tội, nên tôi đưa về đây...

Ông Thường trực bảo: "thế là phải" Ba Tỷ đưa ba mẹ con nhà nọ lên phòng của mình, gọi chị Chín Rơm sang chăm sóc giùm. Chị Chín Rơm không biết chăm sóc người đau ốm thế nào, chạy lên nhờ chị Đức Hạnh xuống giúp. Chị Đức Hạnh là kỹ sư Hóa, biết ít nhiều về thuốc men và cũng biết chút ít về bệnh tật.

Chị Đức Hạnh bảo:

- Bà mẹ và thằng con lớn tạm ổn, nguy hiểm nhất là con bé. Nó sốt cao quá, phải hạ nhiệt nhanh kẻo làm kinh.

Chị Đức Hạnh giao cho Ba Tỷ lo chuyện nấu cháo trứng, chị Chín Rơm lấy nước đá và mấy miếng chanh. Con bé được uống thuốc giảm nhiệt, được chườm nước lạnh và những lát chanh chà xát sống lưng, nên bớt nóng dần dần. Cho đến lúc 1 giờ sáng thì ba mẹ con được ăn cháo và ngủ yên... Nhưng, đến mờ sáng, con bé lại sốt cao trở lại. Người đàn bà lạ mặt định ôm con chạy đi. Ba Tỷ phải vất vả lắm mới giữ được chị ta. Lại gọi chị Đức Hạnh xuống. Chị Đức Hạnh sờ trán con nhỏ, kêu to:

- Nguy rồi, phải đưa đến bệnh viện nhi đồng gấp.

Ba Tỷ lại dùng xe taxi của mình đưa chị Đức Hạnh cùng con bé đến bệnh viện. Ở đó, người ta bảo nếu con bé đến trễ chừng nửa tiếng thì vô phương cứu chữa. Nó bị sốt xuất huyết, bị viêm phổi nặng. Con nhỏ nằm bệnh viện suốt một tuần, mọi chi phí thuốc men ăn uống do Ba Tỷ và chị Đức Hạnh lo. Ba mẹ con nhà ấy không có một xu dính túi, không có gì hết ngoài bộ quần áo mặc trên người, cũng không có một mẫu giấy tờ tùy thân.

Theo lời chị ta kể và mọi người đều tin...

Người đàn bà ấy tên là Thơm, gốc quê ở Quảng Ngãi. Sinh ra và lớn lên bên cạnh ga tàu hỏa, trong hoàn cảnh nghèo khó của gia đình, cô bé Thơm phải nghỉ học sớm, chạy chợ, nhảy tàu buôn bán giúp mẹ nuôi các anh ăn học. Người ta bảo giàu con út, khó con út. Thơm thuộc diện khó. Năm 18 tuổi lấy chồng. Tưởng về làm dâu nhà thợ may thì cuộc sống nhàn hạ hơn, ai ngờ tiệm may ế ẩm, suốt cả tháng mới có một hai người khách đến may quần áo trẻ con. Ông chồng thợ may vốn đã yếu ớt, buồn chán vì cảnh thất nghiệp, sinh ra rạt nhậu rượu, say xỉn tối ngày, trông càng thảm hại, cứ như tàu lá chuối non bị héo... Rồi tiệm may đóng cửa, may mắn, đồ đạc có giá lẫn lượt đội nón ra đi. út Thơm lại phải quang gánh ra ga.

Người bán hàng ăn thì đông, tàu liên vận Bắc Nam, hồi ấy mỗi ngày chỉ có hai chuyến ngược xuôi nên có rắng hết sức, số tiền lời cũng chỉ đủ nuôi sống hai miệng ăn. Mẹ chồng kêu khổ. Bố chồng than chán. Còn anh chồng suốt ngày lè nhè: "Uống tiếp đi, uống chết bỏ..."

ở ga, út Thơm nghe người ta nói ở sâu trên vùng Thượng có trầm. Giá trầm đắt như vàng. Chỉ cần kiếm được một ký trầm là giàu to. Chính mắt út Thơm nhìn thấy người ta bán trầm. Chỉ có một khúc gỗ nhỏ, đổi lại cả một gói tiền lớn. Một đồn hai, hai đồn bốn, tin vùng Thượng, ở dãy núi con voi có trầm lan nhanh như lửa cháy. Cánh đàn ông lũ lượt bồng bị, kéo nhau đi tìm trầm. út Thơm sốt ruột giục chồng đi theo người ta. Anh chồng vốn ăn trắng mặc trơn từ nhỏ, không quen lao động vất vả, nói sảng: "Thà chết đói ở nhà còn hơn chui vào chốn ma thiêng, nước độc". út Thơm ái ngại, không dám nói thêm nữa. Với thân xác ấy, anh ta chết ngay khi đến cửa rừng chứ đừng nói chuyện tìm trầm.

Người ta bảo con gái 17 bẻ gãy sừng trâu, con gái hai mươi đánh voi, đánh hổ. Năm ấy, út Thơm tròn trẻ sinh lực, lại khát khao thay đổi nhanh hoàn cảnh nghèo khó, nên quyết chí khăn gói theo cánh đàn ông cùng xóm băng rừng, vượt núi tìm trầm. Nửa tháng trời lặn lội chốn rừng hoang núi thẳm chẳng tìm thấy miếng trầm nào, cả bọn lại gặp phải bọn cướp trầm từ đâu đó tràn tới. Sau khi khám xét tỉ mỉ từng người, thấy không có trầm, bọn chúng thả cho đi, riêng út Thơm bị chúng giữ lại. Biết bọn cướp muốn gì ở mình, út Thơm quỳ xuống khóc lóc xin tha. Bọn cướp cười khà ố, bảo "ở chơi vài đêm, rồi về, có mất mát gì đâu, lại được sướng". Bốn gã đàn ông đi cùng út Thơm hèn nhát, lén lút bỏ đi. út Thơm hãi quá kêu cứu, lạy van xin họ ở lại. Họ cũng không quay đầu nhìn lại. Đến nước liêu, út Thơm mạnh như cọp đói, cô nhào tới đánh lộn tụi cướp, mở đường máu chạy trốn. Bọn cướp bị tấn công bất ngờ, đánh nhau ở thế bị động. út Thơm trốn thoát. út Thơm bị lạc rừng ba ngày, ba đêm loay hoay tìm lối may còn có vạt cơm đeo sau thắt lưng...

Bốn gã hàng xóm đi tìm trầm thân tàn ma dại trở về, báo cho nhà chồng út Thơm biết tin cô bị bọn cướp bắt giữ. Bọn họ còn nói: "Bị năm thằng lực lưỡng như khỉ đột hiếp thì còn gì là đời". Người chồng yếu ớt bệnh tật của út Thơm tức ói máu, ngất xỉu...

Khi Thơm về, chồng khua gậy đuổi đi. út Thơm khóc lóc, trần tình phân bua suốt đêm, chồng vẫn không tin, nhất mực bảo: "Mở đến miệng mèo, thoát sao được, đừng nói nữa!" út Thơm lột quần áo, rít lên: "Anh phải xem, tôi đâu có bị hiếp". Chồng vẫn không tin, bảo: "Làm sao biết được, cái thứ ấy như ao bèo tấm, xô ra rồi lại tự vào..." út Thơm giận lắm, tát chồng, mắng: "Đồ khốn nạn, vô tích sự". Sáng hôm sau, cô tìm đến nhà bốn người cùng đi tìm trầm, đánh lộn với từng người. Trong buổi sáng, đánh bốn người xong, trở về nhà mẹ đẻ. Bốn gã đàn ông bị Thơm đánh, thương tích khá nặng, kiện lên chính quyền xã. Thơm không phải tù, chỉ phải bồi thường tiền thuốc men và bồi dưỡng cho bốn người. Nhà chồng phải tay, bảo không có trách nhiệm. Mẹ thương út Thơm, bán hai chỉ vàng trả nợ cho người ta. út Thơm ly dị chồng, vay vốn, theo người ta buôn chuyến. Cô buôn đường cát, sợi thuốc lá từ Quảng Ngãi vô Sài Gòn, lấy hàng nhựa gia dụng từ Sài Gòn ra. Được ba tháng, Thơm quen biết một anh nhân viên phục vụ trên tàu. Hai người thân thiết với nhau, già nhân Ngãi, non vợ chồng. Cuối năm đó, họ làm đám cưới, khi Thơm đã có thai ba tháng. Thơm vẫn ở nhà mẹ đẻ, không "chạy" tàu nữa, buôn bán lặt ga.

Tháng 2 năm 1982, Thơm sinh con trai, đặt tên là Vui, hy vọng cuộc sống từ đây vui vẻ. Nhưng chỉ một năm sau, bất hạnh lại đổ xuống đầu út Thơm. Chồng Thơm mới mua được chiếc xe Honda, kéo bạn bè đi nhậu, gọi là lễ rửa xe. Nhậu xỉn, cao hứng, anh ta phóng xe như bay trên đường lộ. Tai nạn đã xảy ra. Anh bị chết ngay, không lời trở trăn.

25 tuổi, hai đời chồng, Thơm đau khổ đến khờ dại suốt mấy tháng trời. Kẻ xấu miệng bảo Thơm có số sát phu. Mẹ Thơm đau buồn ngã bệnh, ốm liệt giường. Các anh trai kéo về nhà, dội nước lạnh lên người Thơm, hét:

- Mày có tỉnh ra không, lo làm ăn đi chứ...

Thơm tỉnh lại đột ngột. Cứ như bị ma nhập vậy. Lại ngược xuôi chạy tàu buôn bán. Các anh của Thơm ở Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang đều có vợ con đùm đê, không còn phụ giúp mẹ già được nữa. Họ thư về, trông cậy vào Thơm. Mẹ già yếu, con nhỏ, tiền vào thì ít, tiền ra thì nhiều, nghe người ta xúi giục, Thơm nhập băng buôn lậu thuốc lá từ biên giới Campuchia về.

Biết là nguy hiểm, nhưng sức cám dỗ của tiền lời quá mạnh Thơm vẫn lao theo. Đến chuyến thứ 5 thì bị vây

bắt. Bởi số hàng quá lớn, cả bọn xúi Thơm ngăn cản công an để chúng chạy trốn, sau này sẽ đền ơn 5 chỉ vàng. Gã trùm băng bảo: "Cô là đàn bà con gái, bọn họ không gây khó dễ nhiều đâu, cùng lắm là tạm giam vài ba ngày thôi...".

Năm chỉ vàng, số tiền ấy có thể thay đổi cuộc đời. Buôn bán bằng vốn của mình, lãi bao nhiêu được hưởng cả, chứ không phải vay nóng "lãi mẹ đẻ lãi con, trả tiền cho người ta như tự đâm dao vào mình..."

Thơm hằng hái nhận lời, nhào tới cánh dân quân tự vệ đánh lộn, cản đường để bọn buôn lậu trốn thoát. Thơm bị bắt. Sự thể nghiêm trọng hơn cô tưởng nhiều. Tòa án kết tội Thơm cố ý hành hung người thi hành công vụ, bị xử một năm tù, do có con nhỏ nên cho hưởng án treo. Trong lúc đánh lộn, Thơm cũng bị thương tích đầy mình, phải uống thuốc lá, đắp cao suốt cả tháng trời... Bọn buôn lậu cùng băng không thèm để ý tới Thơm, coi như không có gì xảy ra. Hàng mất, tật mang, tiền vay lãi cứ tăng lên từng ngày, lại bị "tù tại gia", đi đâu cũng phải xin phép công an... Thơm quần chí, nửa đêm xách dao đến nhà tên trùm băng buôn lậu đòi 5 chỉ. Vợ gã trùm hãi quá mở tủ lấy số tiền 5 chỉ vàng đưa cho Thơm. Thơm mở quán nước ở ga, sống đạm bạc qua ngày.

Hết hạn tù treo, Thơm lại nhảy tàu buôn bán. Trên tàu, cô quen với một thợ chạm trở từ Bắc Ninh vô Sài Gòn làm ăn. Ông này tên là Thịnh, tuổi ngoài 40, nho nhã trắng trẻo. Ông ta là con nhà nòi nghề khắc gỗ, khảm trai, một bàn tay vàng. Chủ Vạn Lợi phải cất công từ Sài Gòn ra đất Bắc rước ông ta vô, trả tiền công rất cao. Ông Thịnh đã có vợ con ở quê. Ông ta mê Thơm, bảo Thơm đi theo ông ta. Buôn bán cũng chẳng ra làm sao, Thơm mang con theo ông ta vô Sài Gòn thử thời vận. Xưởng Vạn Lợi sản xuất hàng gỗ cao cấp xuất khẩu, ừ đãi ông Thịnh hết mức. Chủ còn nhận Thơm làm phụ việc và cho ở căn nhà xép giáp xưởng thợ. Thơm sống với ông Thịnh như vợ bé, sinh đứa con gái, đặt tên là Bắc Ninh. Cuộc sống nhàn nhã ổn định được ba năm. Sóng gió lại ập xuống cuộc đời Thơm. Mẹ chết, Thơm về chịu tang. Các anh trai bán nhà, bán đất, chia cho Thơm ít tiền. Ma chay xong, các anh bảo:

- Tự lo lấy thân, chớ có dựa dẫm, trông cậy.

Thơm buồn lắm, quanh quẩn bên mộ mẹ suốt cả tháng trời. Trong thời gian đó, ông Thịnh sinh tật cờ bạc. Mới đầu chỉ chơi cho vui, sau trở nên cay cú. Làm được bao nhiêu tiền, ông Thịnh đổ vào sòng bài. Rồi thì bán mọi thứ trong căn nhà nhỏ hẹp, từ bộ quần áo mới của con cho đến chiếc xe đạp của Thơm. Ngày nào Thơm cũng đánh ông ta, đánh nặng tay, thâm tím khắp người, nhưng ông ta vẫn không thay đổi. Chủ Vạn Lợi cũng muốn giúp Thơm ngăn chặn máu đỏ đen của ông ta, định giữ lại tiền lương đưa cho Thơm. Ông ta tuyên bố thẳng thừng: "Không trao tận tay tiền lương, ông ta sẽ không làm, kiện chủ ra tòa". Chủ Vạn Lợi hết cách. Thơm đánh đập ông ta càng nặng đòn hơn. Có ngày ba trận. Lỗi cổ ông ta từ chiếu bạc về, trối lại. Tối sau, ông ta lại trốn đi, đến nơi khác...

Để giúp ông ta, Thơm quyết định trối ông ta lại, dẫn lên tàu, đưa về quê giao lại cho bà vợ, bảo: "Chị đừng để anh ấy đi đâu nữa, xích vào cột nhà ấy...". Không ai biết Thơm là vợ nhỏ của ông Thịnh.

Ông Thịnh đi rồi, chủ Vạn Lợi cũng sa thải Thơm, thu hồi căn nhà xép. Lại tay trắng, với hai đứa con còn nhỏ, Thơm lang thang quanh chợ Bến Thành xin việc làm thuê. Cuộc sống bụi đời bắt đầu từ đây. Mấy tháng đầu, Thơm vẫn giữ mình, không chịu làm gái. Chị thuê nhà lá ở bên Thủ Thiêm, mỗi tháng hai trăm ngàn cho hai đứa nhỏ ở, ban ngày, chị đi làm thuê, gần nửa đêm mới về. Bé Bắc Ninh ốm, tiền làm thuê không đủ ăn, làm gì có để mua thuốc. Không còn cách nào khác, Thơm đành chấp nhận "làm công" cho một nhà chứa. Mụ chủ cho mẹ con chị ở cùng nhà, nhà chứa ở nơi khác. Có khách, gọi Thơm tới. Không có khách, Thơm phải hầu hạ mụ chủ, lo việc trong nhà. Đến lần thứ 4 thì việc đổ bể. Gã đàn ông bắt Thơm làm đủ "ngón nghề" điểm đàn, chị không chịu. Gã đánh, Thơm nổi giận đánh lại. Cuộc ẩu đả dữ dội làm gãy giường, bể lu, om sòm cả vùng. Công an đến, bắt Thơm đi cải tạo lao động 6 tháng. Trong thời gian cải tạo, Thơm gửi tiền nhờ mụ chủ nhà chứa trông nom giùm hai đứa trẻ. Mụ chủ đã lấy tên lại đem bán bé Bắc Ninh cho người khác. Thăng Vui biết chuyện, liều mạng xông tới cứu em.

Suốt một tuần lễ nó cống em đi ăn xin và hỏi thăm nơi mẹ đang cải tạo. Tìm được mẹ, thằng bé 11 tuổi gần như kiệt sức, xỉu lên xỉu xuống. Trại cho ba mẹ con ở riêng. Hết hạn 6 tháng, Thơm kiếm một con dao giấu giắt lưng đến nhà mụ chủ chứa. Mụ chủ có năm tên ma cô dẫn gái bảo vệ. Thơm không hề sợ hãi, một mình đánh năm tên. Cũng vì nôn nóng, muốn chém mụ chủ nên Thơm bị vấp ngã. Đang ở thế thắng, chị rơi vào thế thua, đành phải chịu đòn. Cũng may, thấy Thơm gần chết, có người hô công an đến, cả bọn tháo chạy. Ba

mẹ con Thơm cũng bỏ chạy và Thơm đã xỉu bên đường khi chiếc xe taxi của Ba Tỷ đi tới.

út Thơm nói khi Ba Tỷ hỏi tên:

- Ai cũng gọi tôi là út hung bạo, gọi tôi hung bạo là được rồi...

Người trong chung cư tin lời kể của út Thơm, nhưng có sự phân hóa trong thái độ cư xử. Một nhóm người trong đó có Ba Tỷ, Chín Rơm, ông thường trực, chị Đức Hạnh, chị Lệ Hồng tỏ ra thương cảm nhất trí cứu mang giúp đỡ. Một nhóm cực lực phản đối việc chứa chấp loại gái giang hồ hung bạo. Người lớn tiếng đòi đuổi là bà Tư Rêu và cô Đoàn Trang. Bà Tư Rêu đanh thép tuyên bố: "Người ta nói đánh chết cái nết vẫn còn. Cái loại người buôn lậu, làm điểm đã bị đi tù, không thể sửa chữa được. Nuôi ong tay áo còn ít nguy hiểm hơn chứa loại người này".

Chị Đoàn Trang phụ họa thêm bằng sự tưởng tượng dựa trên những cốt truyện phim xã hội đen. "Coi chừng mụ ta lại là thứ đại ca giang hồ, giã chết bất qua đó. Ai dám chắc mụ ta không làm nội ứng cho kẻ cướp".

Ông thường trực thẳng thắn nói:

- Tôi bảo đảm cho chị ấy. Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi chịu trách nhiệm.

Bà Tư Rêu cười lạt, bảo:

- Ông chẳng có cái gì để bảo đảm cả. Có mỗi cái còi trên cổ, đền bù cho ai. Bắt ông đi tù, chỉ tốn thêm tiền...

Nhóm thứ ba không có ý kiến gì, chỉ bày tỏ nỗi lo lắng vì không biết con người ấy có lấy ác báo thiện không? Dầu sao, tổ trưởng tổ dân phố kiêm trưởng ban quản lý chung cư Lê Trọng cũng báo cáo chuyện "tạm trú" của người đàn bà hung bạo này cho phường biết. Công an đường phố đến gặp út Thơm, xét hỏi cẩn thận. Khi bé Bắc Ninh khỏi bệnh, út Thơm từ tạ mọi người, định đem con ra chợ Bến Thành kiếm sống.

Không hiểu sao, đến lúc đó, tất cả mọi người trong chung cư đều đồng tâm nhất trí giữ út Thơm lại để tìm cách giúp đỡ. Anh công an đường phố nêu ý kiến viết thư yêu cầu các anh trai của út Thơm phải có trách nhiệm săn sóc mẹ con Thơm. Ông thường trực bảo: "Không xong đâu! Trông cậy vào trách nhiệm của những người không trách nhiệm là hỏng! Sẽ như bất cóc bỏ đĩa thôi"...

Bà Tư Rêu hung hăng nói:

- Vô trách nhiệm thế nào được. Phải bắt bọn nó làm giấy cam đoan, nếu sai phạm bỏ tù.

Chị Đức Hạnh bàn:

- Có lẽ cũng cần lấy một phần tối thiểu trách nhiệm của họ, còn bà con ta cũng nên ủng hộ chị ấy ít nhiều để có vốn làm ăn...

Mọi người thấy phải, đồng lòng góp tiền, của ít lòng nhiều. út Thơm ở lại chung cư thêm hai ngày nữa để bé Bắc Ninh khỏe lại. Hàng ngày, chị quét dọn cầu thang từ trên xuống dưới. Chung cư trở nên sạch sẽ như khách sạn không còn cảnh rác nhà nọ tống sang cửa nhà kia. Chị dậy từ sáng sớm để dọn rác. Khi mọi nhà thức dậy mở cửa thì rác hôm qua không còn nữa. Ai cũng hài lòng đồng ý trả tiền công dọn rác cho út Thơm. Cuối cùng thì anh hai của út Thơm cũng thư vào, báo cho Thơm biết đã kiếm được việc làm đủ sống cho ba mẹ con ở Quy Nhơn. Thơm già từ chung cư...

Một điều lạ xảy ra. Bà Tư Rêu khóc, nước mắt đầm đìa. Bà ôm bé Bắc Ninh trong lòng, gần giọng nói với út Thơm:

- Cô phải chăm sóc kỹ cho con bé. Để nó cực khổ là không xong với tôi... Tội nghiệp cháu tôi...

Ba mẹ con ra ga lúc thành phố sáng rực ánh đèn.